

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 02 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lương

Bà Bùi Thúy Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 928/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Hiện đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 12 năm 2015. Sau lễ cưới, chị về chung sống cùng với anh H tại thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không tôn trọng lẫn nhau. Anh H không có việc làm và thu nhập ổn định dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng vì thế mà xảy ra bất hòa. Mặt khác, anh H nghiện ma túy và hiện đang phải cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh. Chán nản, chị L đã đưa con về nhà

bố mẹ đẻ ở từ năm 2017, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Chị L và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Diệu V, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2016. Khi ly hôn, chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị và anh H tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

Anh Nguyễn Văn H là bị đơn, có bản tự khai trình bày quan điểm đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị L. Về con chung, anh H đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Diệu V, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2016 và tự thỏa thuận với chị L về cấp dưỡng nuôi con. Anh và chị L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H; đề nghị giao con Nguyễn Diệu V, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Nguyễn Văn H

Chị L và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, kết hôn giữa chị L và anh H là hợp pháp. Chị L và anh H đều thống nhất xác định mâu thuẫn vợ chồng là do cuộc sống kinh tế gia đình khó khăn, anh H mãi chơi, nghiện ma túy nên không chăm lo được cuộc sống cho vợ con. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích, phạm nhau. Gia đình đã tham gia hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không

được cải thiện. Chị L xin ly hôn, anh H có quan điểm đồng ý ly hôn. Từ những chứng cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L xin ly hôn anh H

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị L và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Diệu V, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2016. Khi ly hôn, chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị L là người trực tiếp nuôi con; việc nuôi dưỡng đã ổn định, con chung được chăm sóc, phát triển bình thường về tâm sinh lý. Chị L là công nhân, đảm bảo thu nhập ổn định để nuôi con. Anh H hiện đang cai nghiện ma túy nên không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, điều kiện, hoàn cảnh của chị L, của anh H, Hội đồng xét xử xét giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Diệu V là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị L và anh H đều đề nghị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của đương sự là tự nguyện, quyền lợi của con chung vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H thống nhất khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[5] Về án phí, chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Diệu V, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2016 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0015626 ngày 15/12/2020

tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

- Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Quảng Thanh, H. Thủy Nguyên;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân